TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2025
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Bộ**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 613/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Kiều L**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.
2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lương Thị Kiều L tại đơn khởi kiện trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T và gia đình chồng dùng những lời nói vô văn hóa xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị, đuổi chị đi khỏi nhà không cho ở và cho rằng chị quan hệ bất chính với anh chồng, vợ chồng thường xuyên cải nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: có 01 con chung Huỳnh Thị Kim Ngân sinh ngày 09/8/2010 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Ngân

không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung yêu cầu chia đôi, về nợ chung: Không có yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị L yêu xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn T dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Kiều L và anh Huỳnh Văn T tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống chị L xác định vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T và gia đình chồng dùng những lời nói vô văn hóa xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị, đuổi chị đi khỏi nhà không cho ở và cho rằng chị quan hệ bất chính với anh chồng, vợ chồng thường xuyên cải nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn chứng tỏ anh không còn quan t đến quan hệ vợ chồng, không mong muốn đoàn tụ cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Thị Kim Ngân sinh ngày 09/8/2010 hiện đang sống với chị L. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Ngân cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên Tòa nguyên đơn rút lại yêu chia tài sản chung của vợ chồng là tự nguyện, phù hợp Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho Lương Thị Kiều L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: giao 01 con chung tên Huỳnh Thị Kim Ngân sinh ngày 09/8/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Kiều L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 1.050.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016067 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại 750.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh T thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân